

Số: 4618 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28/02/2024 của UBND Thành phố rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Rà soát, thống kê, xây dựng quy trình thủ tục hành chính liên thông năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội tại Tờ trình số 2427 /TTr-STTTT ngày 21/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa 09 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2.

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan triển khai kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được phê duyệt theo quy định pháp luật.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố kiểm tra, đôn đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- VPUBNDTP: CVP, PCVP C.N.Trang, các Phòng: TH, KTN, KGVX, KSTTHC;
- Trung tâm TTĐT Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC(Đg).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Minh Hải

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

I. Lĩnh vực Thông tin điện tử (03 thủ tục):

1. Thủ tục Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh

a) Nội dung đơn giản hóa:

- *Thời gian thực hiện:* giảm 01 ngày so với quy định đối với thời gian giải quyết TTHC cấp Giấy phép sửa đổi Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

- *Lý do:* Thời gian giải quyết TTHC cấp Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình **là 12 ngày làm việc**. Thực tế giải quyết, Sở Thông tin và Truyền thông thấy có thể rút ngắn thời gian giải quyết thành **11 ngày làm việc** (giảm 9 % thời gian giải quyết TTHC so với quy định).

b) Kiến nghị thực thi: đề nghị sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

2. Thủ tục Cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

a) Nội dung đơn giản hóa:

- *Thời gian thực hiện:* giảm 01 ngày so với quy định đối với thời gian giải quyết TTHC cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

- *Lý do:* Thời gian giải quyết TTHC cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng là **10 ngày làm việc**. Thực tế giải quyết, Sở Thông tin và Truyền thông thấy có thể rút ngắn thời gian giải quyết thành **09 ngày làm việc** (giảm 10% thời gian giải quyết TTHC so với quy định).

b) Kiến nghị thực thi: đề nghị sửa đổi khoản 15 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

3. Thủ tục Cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp

a) Nội dung đơn giản hóa:

- *Thời gian thực hiện:* giảm 02 ngày so với quy định đối với thời gian giải quyết TTHC cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.

- *Lý do:* Thời gian giải quyết TTHC cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng là **10 ngày làm việc**. Thực tế giải quyết, Sở Thông tin và Truyền thông thấy có thể rút ngắn thời gian thời gian giải quyết thành **08 ngày làm việc** (giảm 20% thời gian giải quyết TTHC so với quy định).

b) Kiến nghị thực thi: đề nghị sửa đổi khoản 15 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

II. Lĩnh vực Báo chí, Xuất bản (04 thủ tục):

1. Thủ tục Cấp Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- *Thời gian thực hiện:* giảm 01 ngày so với thời gian giải quyết TTHC hiện tại được công bố tại Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND Thành phố.

- *Lý do:* Thời gian giải quyết TTHC cấp Giấy phép xuất bản bản tin (địa phương) quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, thực hiện hai loại hình báo chí, mở chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san (Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT) là **20 ngày**.

Qua nhiều lần rà soát, đơn giản hóa, thời gian giải quyết hiện nay là **09 ngày làm việc**. Căn cứ tình hình thực tế, đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giải quyết TTHC, Sở Thông tin và Truyền thông nhận thấy có thể rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thành **08 ngày làm việc** (giảm 11% thời gian giải quyết TTHC so với thời gian công bố tại Quyết định số 3511/QĐ-UBND và 60% so với quy định tại Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT).

b) Kiến nghị thực thi: đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 18 Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT.

2. Thủ tục Thay đổi nội dung ghi trong Giấy phép xuất bản bản tin

a) Nội dung đơn giản hóa:

- *Thời gian thực hiện:* giảm 01 ngày so với thời gian giải quyết TTHC hiện tại được công bố tại Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND Thành phố.

- *Lý do:* Thời gian giải quyết TTHC cấp Giấy phép xuất bản bản tin quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT là **15 ngày**.

Qua nhiều lần rà soát, đơn giản hóa, thời gian giải quyết hiện nay là **07 ngày**. Căn cứ tình hình thực tế, đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giải quyết TTHC, Sở Thông tin và Truyền thông nhận thấy có thể rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thành **06 ngày** (giảm 14% thời gian giải quyết TTHC so với thời gian công bố tại Quyết định số 3511/QĐ-UBND và 60% so với quy định tại Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT).

b) Kiến nghị thực thi: đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 19 Thông tư số 41/2020/TT-BTTTT.

3. Thủ tục Cấp Giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh

a) Nội dung đơn giản hóa:

- *Thời gian thực hiện:* giảm 01 ngày làm việc so với thời gian giải quyết TTHC hiện tại được công bố tại Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND Thành phố.

- *Lý do:* Thời gian giải quyết TTHC cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh quy định tại khoản 5 Điều 25 Luật Xuất bản là: **15 ngày**.

Qua nhiều lần rà soát, đơn giản hóa, thời gian giải quyết hiện nay là **11 ngày làm việc**. Căn cứ tình hình thực tế, đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giải quyết, Sở Thông tin và Truyền thông nhận thấy có thể rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thành **10 ngày làm việc** (giảm 9% thời gian giải quyết TTHC so với thời gian công bố tại Quyết định số 3511/QĐ-UBND và 33% so với quy định tại khoản 5 Điều 25 Luật Xuất bản).

b) Kiến nghị thực thi: đề nghị sửa đổi khoản 5 Điều 25 Luật Xuất bản.

4. Thủ tục Cấp Giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài.

a) Nội dung đơn giản hóa:

- *Thời gian thực hiện:* giảm 02 ngày so với quy định đối với thời gian giải quyết TTHC cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài.

- *Lý do:* Thời gian giải quyết TTHC cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Xuất bản là **10 ngày**. Căn cứ tình hình thực tế, đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giải quyết, Sở Thông tin và Truyền thông nhận thấy có thể rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thành **08 ngày làm việc** (giảm 20% thời gian giải quyết TTHC so với quy định).

b) Kiến nghị thực thi: đề nghị sửa đổi khoản 4 Điều 34 Luật Xuất bản.

III. Lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông (02 thủ tục):

1. Thủ tục Cấp Giấy phép bưu chính

a) Nội dung đơn giản hóa:

- *Thời gian thực hiện:* giảm 02 ngày so với quy định đối với thời gian giải quyết TTHC cấp Giấy phép bưu chính.

- *Lý do:* Thời gian giải quyết TTHC cấp Giấy phép bưu chính quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính là **20 ngày**. Thực tế giải quyết, Sở Thông tin và Truyền thông nhận thấy có thể rút ngắn thời gian thời gian giải quyết thành **18 ngày** (giảm 10% thời gian giải quyết TTHC so với quy định).

b) Kiến nghị thực thi: đề nghị sửa đổi khoản 6 Điều 1 Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

2. Thủ tục sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (áp dụng đối với các đối tượng thực hiện TTHC quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính)

a) Nội dung đơn giản hóa:

- *Thời gian thực hiện:* giảm 01 ngày làm việc so với quy định đối với thời gian giải quyết TTHC cấp sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.

- *Lý do:* Thời gian giải quyết TTHC cấp sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính là **10 ngày làm việc**.

Thời gian giải quyết hiện nay công bố tại Quyết định số 3511/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND Thành phố là **07 ngày làm việc**. Thực tế giải quyết, Sở Thông tin và Truyền thông nhận thấy có thể tiếp tục rút ngắn thời gian giải quyết thành **06 ngày làm việc** (giảm 14,28% so với thời gian giải quyết công bố tại Quyết định số 3511/QĐ-UBND và giảm 40% so với thời gian giải quyết quy định tại Nghị định số 25/2022/NĐ-CP).

b) Kiến nghị thực thi: đề nghị sửa đổi khoản 9 Điều 1 Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính./.